

PHỤ LỤC II: PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Tăng/Giảm (+/-)
	TỔNG SỐ	39.504.446	38.806.443,000	-698.003
I	Nguồn ngân sách trung ương	1.708.220	2.014.943,000	306.723
1	Vốn trong nước	1.596.280	2.000.000,000	403.720
2	Vốn nước ngoài	111.940	14.943,000	-96.997
II	Nguồn ngân sách thành phố	37.796.226	36.791.500,000	-1.004.726
1	Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất và tiền thuê đất	1.050.000	1.050.000,000	0
2	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới và nguồn cấp dưới được điều tiết	1.992.414	6.166.027,000	4.173.613
2.1	Chi đầu tư từ nguồn ngân sách cấp dưới được điều tiết và đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh phí giải phóng mặt bằng	27.831	2.641.294,000	2.613.463
2.2	Bổ sung có mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của thành phố	76.054		-76.054
-	Đặc khu Cát Hải	76.054		-76.054
2.3	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã	1.814.529	3.524.733,000	1.710.204
2.4	Xây dựng nông thôn mới giao cấp xã quản lý	74.000	0,000	-74.000
3	Các dự án Xây dựng nông thôn mới thành phố quản lý	3.541.413	570.105,722	-2.971.307
4	Cấp vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính ngoài ngân sách	1.292.907	0,000	-1.292.907
5	Cấp vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay ưu đãi	1.394.904	1.000.000,000	-394.904
6	Trả nợ vốn vay	71.634		-71.634
7	Thanh toán hoàn trả chi phí cho nhà đầu tư do chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức đối tác công tư (PPP)	1.670.011	0,000	-1.670.011
8	Bố trí vốn cho các dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (đoạn qua địa bàn Hải Phòng)	1.034.489	3.803.701,149	2.769.212
9	Bố trí vốn cho các dự án thành phố quản lý	25.748.453	22.362.091,129	-3.386.362
10	Tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Trung ương		1.839.575,000	1.839.575